

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Bà Đỗ Phương Diệp

3. Bà Phan Thị Thuý

Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Văn Tiến và ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 bằng hình thức Trực tuyến, trong đó điểm cầu Trung tâm tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 01 điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh T đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Xóm A, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); con bà Nguyễn Thị L; có vợ là Cao Thị L1 (đã ly hôn), có 01 con chung. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 52/HSST ngày 27/6/1995 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Bắc Thái xử phạt 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Tại bản án số 79/HSST ngày 22/10/1997 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000;

+ Tại bản án số 59/HSST ngày 22/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 28/4/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công: Ông Nguyễn Mạnh A – Luật sư văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1993. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ H, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người tham gia tố tụng khác: Đồng chí Nguyễn Đình Đ – Cán bộ dẫn giải Trại tạm giam, Công an tỉnh T. (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T làm nhiệm vụ tại khu vực xóm A, xã C, TP T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Nguyễn Văn V sinh năm 1971, nơi thường trú: TDP T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở xóm A, xã C, TP T, tỉnh Thái Nguyên đang có biểu hiện cất giấu ma túy, tổ công tác kiểm tra thu giữ tại túi quần bên trái của V đang mặc 05 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu Q; thu giữ tại túi áo khoác bên trái của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, lắp sim thuê bao 0869.227.393 và 0399.503.069, 01 điện thoại NOKIA vỏ màu đen lắp sim thuê bao 0818.411.222, niêm phong ký hiệu D. Thu giữ tại túi quần bên phải V đang mặc 01 thẻ căn cước công dân số 019071013759 mang tên Nguyễn Văn V và số tiền 1.000.000đ.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn V tại xóm A, xã C, TP T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu trên ngăn tủ trong khu vực bếp nơi ở của V 02 bơm kim tiêm nhựa loại 3ml đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 20F1-578.77.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn V kết quả:

Bì niêm phong ký hiệu Q: Cân toàn bộ 05 gói chất bột màu trắng có khối lượng 131,496 gam. Lấy 1,818 gam gửi giám định niêm phong ký hiệu G; còn lại 129,678 gam niêm phong ký hiệu L để lưu kho.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số: 97/KL-KTHS ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu các cục chất bột màu

trắng trong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 131,496 gam.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Văn V không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 22 giờ, ngày 12/12/2023 Nguyễn Văn V một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 20F1-578.77 đến khu vực cầu G thuộc phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên gặp một người nam giới tên là H không rõ họ, tên đệm và địa chỉ mua 05 gói Heroine với giá 100.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V mang về chỗ ở tại xóm A, xã C, TP T, tỉnh Thái Nguyên lấy một phần ra sử dụng cho bản thân, phần còn lại V cất giấu để khi nào có khách hỏi mua V sẽ bán. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/12/2023 có một người nam giới tự giới thiệu tên là D không rõ họ, tên đệm và địa chỉ đến chỗ ở của V đặt mua của 05 gói Heroine với giá 105.000.000 đồng. V đồng ý và hẹn D đến 20 giờ 45 cùng ngày đến khu vực đường dân sinh thuộc xóm A, xã C, TP T, tỉnh Thái Nguyên để hai bên trực tiếp mua bán ma túy. Sau đó V cất giấu 05 gói Heroine nêu trên vào trong túi quần bên trái V đang mặc rồi đem ra địa điểm đã hẹn để chờ D đến để hai bên mua bán, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ Công tác của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến....

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu L, bên trong có 129,678 gam Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu G, bên trong có 1,799 gam ma túy Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu V, bên trong chứa các lớp nilon bọc ngoài và vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bì niêm phong ký hiệu D1, bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, có hai số IMEI lần lượt là: 864647052088997 và 864647052088989; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có hai số IMEI lần lượt là: 353482155863007 và 353482157863005; 01 thẻ căn cước công dân số: 019071013759 mang tên Nguyễn Văn V; 02 bơm kim tiêm nhựa loại 3ml, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS: 20F1-578.77, số khung: 3849LY003026, số máy: JA52E0082868; Số tiền 1.000.000 đồng, tiền N1. Hiện đang tạm gửi trong tài khoản của Công an tỉnh T mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh T.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTN-P1, ngày 15/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023; Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong ký hiệu: L, G, V, bên trong chứa ma túy; vỏ túi nilon và vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Tạm giữ: 02 điện thoại di động; số tiền 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn V.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, BKS 20F1 – 578.77.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và giảm một phần hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm sau khi có ý kiến đối đáp với các ý kiến của Luật sư.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do hám lời, ngày 12/12/2023 Nguyễn Văn V đến khu vực cầu G thuộc phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên mua của người nam giới tên là H (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ), 05 gói ma túy với giá tiền 100.000.000 đồng, sau đó V mang về nhà cất giấu, đến 16 giờ 00 phút ngày 22/12/2023 V đem theo 131,496 gam ma túy đến khu vực đường dân sinh thuộc xóm A, xã C, TP T, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người tên D đã hẹn trước đó với giá 105.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

...

b) Heroine ... có khối lượng 100 gam trở lên”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ được chấp nhận, các đề nghị khác, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Sổ ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: L, G, V bên trong chứa ma túy, vỏ bì niêm phong ban đầu và 02 bơm kim tiêm nhựa đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo và số tiền 1.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, vì vậy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn V cần trả lại cho bị cáo quản lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS 20F1 – 578.77, thu giữ khi khám xét nơi ở của V. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của chị Nguyễn Thị Tuyết M là con gái bị cáo, chị M không biết việc bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên trả lại chiếc xe cho chị M quản lý, sử dụng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy V khai mua của người nam giới tên H và hện bán cho D nhưng V không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của H và D nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) túi niêm phong theo quy định ký hiệu **L**, bên ngoài ghi: “tên mẫu vật: Ký hiệu là L lưu kho theo quy định bên trong có 129,678 gam heroine”;

+ 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **G**, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T, Hoàng Chí H1 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,799 gam mẫu giám định và vỏ bao gói mẫu G vụ Nguyễn Văn V, sinh năm 1971 phạm tội về ma túy;

+ 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **V**, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn V cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Các lớp nilon và vỏ bì niêm phong ban đầu trong vụ Nguyễn Văn V mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/12/2023.

+ 02 bơm kim tiêm nhựa loại 3ml, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

+ 01 (một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D1**, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Hữu H cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 01 Điện thoại di động OPPO vỏ màu xanh đã qua sử dụng; có hai số Imei: 864647052088997 và 864647052088989; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có hai số Imei: 353482155863007 và 353482157863005 vật chứng tạm giữ trong vụ Nguyễn Văn V1 can tội mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/12/2023.

+ Số tiền 1.000.000 đồng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn V: 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 019071013759 mang tên Nguyễn Văn V.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết M: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS: 20F1 – 578.77, số khung: 3849LY003026, số máy: JA52E0082868.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 72 ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 54, ngày 19/4/2024 của Kho bạc Nhà nước tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn